

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BRUNEI

Người liên hệ: Nguyễn Nam
Tel: 04.35742022 (máy lẻ 247)
Email: namn@vcci.com.vn

4.2014



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BRUNEI

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử:	3
3. Du lịch.....	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	3
1. Tổng quan:	3
2. Các chỉ số Kinh tế:.....	4
III. QUAN HỆ KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM	5
1. Hợp tác kinh tế.....	5
3. Tình hình đầu tư:.....	6
4. Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam – Brunei.....	6
5. Các Hiệp định, thoả thuận đã ký:.....	7
6. Tập quán Kinh doanh:.....	7
IV. QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - BRUNEI.....	8
1. Quan hệ Ngoại giao:	8
2. Quan hệ Chính trị:.....	8
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	9
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	9

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Brunei

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Brunei



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên đầy đủ:	Brunei Darussalam (B ru này Đa Rút Sa Lam)
Thể chế chính trị:	Quân chủ chuyên chế
Thủ đô :	Bandar Seri Begawan
Ngày Quốc khánh:	23 tháng 2 (1984)
Đứng đầu nhà nước:	Quốc vương kiêm Thủ tướng Sir Hassanal Bolkiah
Đứng đầu chính phủ:	Quốc vương kiêm Thủ tướng Sir Hassanal Bolkiah
Các đảng phái chính trị:	National Development Party – NDP
Thành viên của các tổ chức quốc tế:	ADB, APEC, ARF, ASEAN, C, CP, EAS, G-77, IBRD, ICAO, ICRM, IDB, IFRCs, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, ISO (correspondent), ITSO, ITU, NAM, OIC, OPCW, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIFIL, UNWTO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO
Diện tích:	5,765 km ²
Đất liền:	5.264 km ² , đường bờ biển: 161km ²
Khí hậu:	nhiệt đới nóng ẩm
Tài nguyên:	dầu, khí đốt tự nhiên, gỗ...
Dân số:	422,675
Tuổi trung bình:	29.3 tuổi
Dân tộc:	Malay 66.3%, Trung Quốc 11.2%, các dân tộc khác chiếm 22.5%
Tôn giáo:	Đạo hồi 67%, Phật giáo 13%, Thiên chúa 10% và các đạo khác 10%



Tỷ giá: Đồng đô la Brunei –BND; 1USD = 1.23 BND (2013); 1USD = 1.25 BND (2012), 1.24 (2011), 1.36 BND (2010), 1.45 BND (2009), 1.5886 (2006), 1.6644 (2005), 1.6902 (2004), 1.7422 (2003)

Ngôn ngữ: Tiếng Malay (chính thức), tiếng Anh, tiếng Trung

2. Lịch sử:

Vương quốc Hồi giáo Brunei phát triển thịnh vượng giữa thế kỷ 15 và 17 khi đất nước này chiếm giữ được khu vực ven biển phía Tây bắc Borneo và phía Nam của Philippines. Brunei sau đó bước vào giai đoạn suy thoái bởi xung đột nội bộ hoàng gia, việc mở rộng thuộc địa của các quốc gia Châu Âu, và nạn cướp biển. Năm 1888, Brunei trở thành quốc gia bị Anh kiểm soát và bảo hộ; và giành độc lập vào năm 1984. Gia đình Hoàng gia Brunei đã cai trị quốc gia này trong hơn 6 thế kỷ. Brunei có nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt thiên nhiên phong phú, và là lý do GDP bình quân đầu người của Brunei cao nhất trong khu vực Châu Á.

3. Du lịch

Brunei đã thu hút 209,000 khách du lịch tới đất nước vào năm 2011. Trong đó khách du lịch từ các quốc gia thành viên ASEAN chiếm hơn 50%. Khách Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan chiếm 17.2%.

Brunei đặt mục tiêu tăng 15% lượng khách du lịch vào năm 2012; và đạt trên 400,000 khách du lịch vào năm 2016. (theo news.brunei.fm)

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan:

Trước năm 1929, Brunei còn rất lạc hậu, nghèo nàn, kinh tế chủ yếu dựa vào nguồn cao su nhỏ bé với sản lượng thấp. Từ năm 1929, việc phát hiện ra dầu mỏ và khí đốt đã đem lại sự giàu có cho đất nước này. Khai thác dầu ngoài khơi bắt đầu từ 1963 và đ

. Brunei là nước sản xuất dầu mỏ lớn thứ ba ở Đông Nam Á, sau Indonesia và Malaysia. Brunei còn là nước sản xuất khí đốt hóa lỏng lớn thứ tư thế giới.

Brunei có nền kinh tế nhỏ nhưng khá thịnh vượng. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên đầu người của Brunei

sau Singapore) và thế giới thứ ba nói chung (31, - 2008; Brunei đạt 49,000 USD/người năm 2011 và đứng thứ 8 trên thế giới). Trong năm 2009, GDP của Brunei chỉ có -1.8%; tuy nhiên đến năm 2010 và 2011 Brunei đã đạt mức tăng trưởng GDP lần lượt



2.55% và 2.97%

, Chính phủ

Brunei

ông dân không phải

đóng thuế thu nhập; giáo dục, chữa bệnh, ma chay không mất tiền; cấp học bổng cho học sinh giỏi được đi học ở nước ngoài; cho nhân dân vay tiền với lãi suất thấp để kinh doanh, sản xuất hay mua nhà ở với giá rẻ. Tuy nhiên, thiếu lao động

nei.

5 năm (2007-2012), Brunei

. Brunei

(được chọn làm trụ sở Ban Thư ký BIMP – EAGA, khu vực phát triển Đông ASEAN gồm Brunei, Indonesia, Malaysia và Philippines).

Chính phủ cung cấp các dịch vụ về y tế và giáo dục miễn phí đến bậc đại học, trợ cấp gạo và nhà ở cho tất cả người dân. Brunei thành lập cơ quan tiền tệ mới vào tháng 1/2011 với trách nhiệm bao gồm chính sách về tiền tệ, theo dõi các tổ chức tài chính, và các hoạt động kinh doanh tiền tệ.

2. Các chỉ số Kinh tế:

	2010	2011	2012	2013
GDP (ppp)	20.5 tỷ USD	21.11 tỷ USD	21.94 tỷ USD (tăng 3.9%)	22.25 tỷ USD
GDP (OER)	13.02 tỷ USD	15.6 tỷ USD	16.85 tỷ USD (tăng 8%)	16.56 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2.55 %	2.97%	2.6%	1.4%
GDP theo đầu người	49,300 USD	49,400 USD	50,500 USD (tăng 22.2%)	54,800
GDP theo ngành	<div> <div> <div>Nông nghiệp: 0.7%</div> <div>Công nghiệp: 70.9%</div> <div>Dịch vụ: 28.4%</div> </div> <div> <div>Dịch vụ 28.40%</div> <div>Công nghiệp 70.90%</div> <div>Nông nghiệp 0.70%</div> </div> </div>			
Lực lượng lao động	198,800 người			205,800 người
Phân bố lao động	Nông nghiệp 4.2%, Công nghiệp 62.8%, Dịch vụ 33%			



Tỷ lệ thất nghiệp	3.7%			2.6% (2011)
	2010	2011	2012	2013
Tỷ lệ lạm phát		2.7 %	1.8%	1%
Mặt hàng nông nghiệp	gạo, rau quả, gà, trâu nước, gia súc, dê, trứng			
Các ngành công nghiệp	dầu mỏ, khí đốt, xây dựng			
Tổng Kim ngạch XNK	13.28 tỷ USD (2008)			15.77 tỷ USD (2011)
Kim ngạch xuất khẩu	10.67 tỷ USD (2008)			12.75 tỷ USD (2011)
Mặt hàng chính	dầu thô, khí đốt tự nhiên, dệt may			
Bạn hàng XK chính	Nhật Bản 45.7%, Hàn Quốc 15.1%, Úc 9.1%, Ấn Độ 5.8%, Việt Nam 4.7% (2012)			
Kim ngạch nhập khẩu	2.61 tỷ USD (2008)			3.02 tỷ USD (2011)
Mặt hàng chính	máy móc, thiết bị giao thông, thực phẩm, hoá chất			
Bạn hàng NK chính	Singapore 26.3%, Trung Quốc 21.3%, Anh 21.3%, Malaysia 11.8%			

III. QUAN HỆ KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác kinh tế

Quan hệ thương mại và đầu tư giữa 2 nước đạt ở mức rất thấp, chưa tương xứng với quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước. Kim ngạch buôn bán hai chiều năm 1999 đạt 500,000 US\$; năm 2000 đạt trên 2 triệu US\$, năm 2005 đạt 4.5 triệu USD. Đến năm 2012, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt nam và Brunei đã đạt trên 627.4 triệu USD. Năm 2013, kim ngạch buôn bán hai chi



- Kim ngạch buôn bán hàng năm với Việt Nam trong 5 năm qua: (Đơn vị tính: USD)

Năm	Việt Nam xuất	Việt Nam nhập	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)
2008	4,491,596	1,497,790	5,989,386	
2009	7,689,674	1,645,874	9,335,548	55.87%
2010	10,006,281	14,235,233	24,241,515	259.66%
2011	15,362,291	189,178,063	204,540,354	743.76%
2012	16,870,870	610,550,667	627,421,537	206.75%
2013	17.504.831	606.953.533	624,458,364	-0.5%

- Các mặt hàng xuất nhập khẩu chính năm 2013 (USD): Vui lòng xem phụ lục xuất nhập khẩu giữa Việt nam và Brunei của Tổng Cục Hải quan phía dưới.

3. Tình hình đầu tư:

Về đầu tư, tính đến năm 2013, Brunei có 143 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn 4.88 tỷ USD, đứng thứ 4 trong ASEAN và thứ 13 trong tổng số hơn 101 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, trong đó riêng dự án Khu du lịch liên hợp cao cấp New City-Thành phố xanh bên bờ cát trắng tại Phú Yên lên tới 4,3 tỉ USD (thông qua nhà đầu tư thứ ba). Hàng năm, Brunei cấp cho ta một số học bổng đào tạo về dầu khí, tiếng Anh và bảo dưỡng máy bay. Tính riêng năm 2013, Brunei có thêm 14 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 67 triệu USD

4. Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam – Brunei

Quan hệ giữa Việt Nam và Brunei còn có nhiều khó khăn. Do những đặc tính nội tại của nền kinh tế Brunei: thị trường nhỏ bé, kinh tế nhiều năm qua vẫn còn gặp nhiều khó khăn; bộ máy hành chính lại trì trệ, quan liêu; bộ phận kinh tế tư nhân ở Brunei so với các nước ASEAN khác lại nhỏ bé, yếu kém và thụ động (95% là doanh nghiệp vừa và nhỏ). Trong chính sách đầu tư ra bên ngoài, Brunei chủ yếu nhằm vào bất động sản, tài chính, chứng khoán ở một số nước phương Tây như Anh, Pháp, Mỹ, Úc, Singapore, Philippines ... và gần đây nhất là góp 132 triệu USD cùng với phía Thái Lan lập quỹ đầu tư 200 triệu USD. Về thương mại, là nước phải nhập khẩu hầu hết các loại hàng hóa nên từ lâu Brunei đã thiết lập được các mạng lưới cung cấp tin cậy từ các bạn hàng truyền thống; do đó, hàng ta chen chân vào là khá khó khăn (như hàng năm Brunei nhập khoảng 30 ngàn tấn gạo từ Thái Lan. Năm 2001, đoàn Bộ Thương mại ta sang Brunei đề nghị nhập thêm gạo của ta nhưng bị từ chối).



Để thúc đẩy các mối quan hệ trên giữa hai nước phát triển trong thời gian tới, tương xứng với tiềm năng của hai bên, hai nước phải có những biện pháp tháo gỡ những vướng mắc và cản trở nêu trên đây.

5. Các Hiệp định, thoả thuận đã ký:

- Hiệp định hợp tác về hàng không 9/1991 (nhưng chưa mở đường bay).
MOU thành lập Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật Việt Nam - Brunei (6/2000).
- Hiệp định hợp tác về Hàng hải (11/2001)
- Hiệp định hợp tác về Thương mại (11/2001)
- MOU hợp tác về Du lịch (11/2001).
- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Brunei (ký nhân dịp chuyến thăm chính thức Brunei của Chủ tịch nước Trần Đức Lương từ 12 – 14/11/2001).
- Bản ghi nhớ (MoU) về hợp tác giữa hai Bộ Quốc phòng (ký nhân chuyến thăm Việt Nam của Thứ trưởng Quốc phòng Brunei vào tháng 11/2005).
- MOU về hợp tác thể thao và thanh niên, MOU về hợp tác dầu khí và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (ký nhân chuyến thăm chính thức Brunei của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 8/2007).
- Ngoài ra, Cơ quan kiểm toán của hai nước cũng đã ký kết MOU hợp tác trong năm 2008. Hiện hai bên đang tích cực trao đổi, đàm phán để sớm ký Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư.

6. Tập quán Kinh doanh:

Kinh doanh ở Brunei có thể là một quá trình chậm chạp. Doanh nghiệp nước ngoài cần đầu tư thời gian và công sức để xây dựng mối quan hệ và tiếp thị sản phẩm của mình với người bản địa.

Cách cư xử khi tiếp xúc với người Brunei Malay:

- Tránh sờ mó hoặc chỉ trỏ. Nếu bạn cần chỉ, bạn nên khẹp ngón cái của bàn tay phải lại.
- Ôm hôn không phải là một hành động thường thấy ở Brunei.
- Khi ngồi đối diện với người Brunei, bạn không nên để lộ gót chân của mình. Đừng vắt chéo chân, mà nên đặt bàn chân trên sàn nhà.
- Khi đưa hay nhận một cái gì, luôn luôn sử dụng tay phải.
- Không nên bắt tay với người khác phái. Đợi cho đến khi họ tỏ ý muốn bắt tay trước.

Cách cư xử khi tiếp xúc với người Brunei gốc Trung Quốc:

- Tránh sờ mó hoặc chỉ trỏ.
- Khi đưa hay nhận một vật gì như danh thiếp, bạn nên nhận bằng cả hai tay.



• Đừng ngồi trước khi bạn được mời. Các cơ quan chính phủ, trường công và trường đạo nghỉ vào thứ 6 và chủ nhật, thứ 7 là ngày làm việc bình thường. Phần lớn các tổ chức tư nhân, bao gồm 2 trường quốc tế, làm việc từ thứ 2 đến thứ 6. Tránh đến thăm người Brunei vào ngày sinh của nhà vua, ngày Hari Raya (đây là ngày cuối trong tháng ăn chay của đạo Hồi) và tết âm lịch của người Trung Quốc. Các ngày lễ này rơi vào các tháng khác nhau hàng năm. Phần lớn các doanh nghiệp đều đóng cửa vào những thời gian này. Khi mời người Brunei ăn trưa hay ăn tối, bạn nên nghĩ tới tập quán dân tộc của người đó (ví dụ người theo đạo Hồi không ăn thịt lợn). Để cho an toàn, bạn có thể yêu cầu đối tác của mình giới thiệu một nhà hàng nào đó. Không nên đề cập đến chủ đề tình dục, tôn giáo hay chính trị.

IV. QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - BRUNEI

1. Quan hệ Ngoại giao:

Việt Nam và Brunei thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 29/2/1992.

2. Quan hệ Chính trị:

Kể từ khi Việt Nam và Brunei thiết lập quan hệ ngoại giao (29/2/1992), quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước phát triển tốt đẹp nhất là trên lĩnh vực chính trị. Hai bên đã trao đổi nhiều đoàn các cấp kể cả cấp cao. Cụ thể:

Phía Việt Nam:

- Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm chính thức Brunei (12-14/11/2001);
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt thăm chính thức nhân dịp hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (28/2 – 01/03/1992);
- Thủ tướng Phan Văn Khải dự Cấp cao ASEAN 7 tại Brunei (5 – 6/11/2001);
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Brunei (15-16/8/2007); Thủ tướng ta gặp Quốc vương Brunei bên lề Hội nghị ASEAN-Hàn Quốc tại Jeju (Hàn Quốc).
- Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (7/1995);
- Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thăm chính thức (13 – 15/6/2000);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Nguyễn Cảnh Dinh (14 – 17/7/1998);
- Bộ trưởng Quốc phòng Phạm Văn Trà thăm chính thức Brunei (4/2004).
- Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội Trần Đình Hoan (9/1997);
- Bộ trưởng Y tế Đỗ Nguyên Phương thăm làm việc (17 – 18/9/2001);
- Bộ trưởng Giáo dục Đào tạo Nguyễn Minh Hiền (21 – 22/9/2005);
- Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Trung tướng Phùng Quang Thanh (10/2002);
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu (15 – 18/3/2007);
- Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa thăm chính thức (25-28/3/2007);



- Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh (05-08/11/2007).

Phía Brunei :

- Quốc vương Brunei Ha-gi Hát-xa-nan Bôn-ki-a (25 – 27/5/1998); dự Hội nghị Cấp cao ASEAN 6 tại Hà Nội (12/1998); dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội (10/2004); dự Hội nghị Cấp cao APEC 14 tại Hà Nội (18-19/11/2006)
 - Thái tử Ha-gi An-Mu-ta-đi Bi-la, Bộ trưởng Cao cấp Văn phòng Thủ tướng Brunei thăm chính thức (20 – 22/03/2006).
 - Bộ trưởng Ngoại giao Mô-ha-mét Bôn-ki-a thăm chính thức Việt Nam (28 – 30/4/1999);
 - Bộ trưởng Y tế Brunei thăm Việt Nam (10/1996);
 - Tư lệnh các lực lượng vũ trang Hoàng gia Brunei Trung tướng Han-xi Han-bi (2003);
 - Thứ trưởng Bộ Nội Vụ Brunei , Ông Pehin Datu Singamanteri Colonel (Rtd) Dato Paduka Haji Mohammad Yasmin Bin Haji Umar (22-23/8/2007).
 - Bí thư thường trực Bộ Ngoại giao và Thương mại Brunei (18-20/3/2007).
 - Bí thư thường trực Văn phòng Thủ tướng Brunei (19/5/2009).
- Từ 01/8/2007, Brunei miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang Hộ chiếu Phổ thông (14 ngày) và từ ngày 08/8/2007, Việt Nam cũng miễn thị thực cho công dân Brunei mang Hộ chiếu Phổ thông (14 ngày).

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

Tháng 11/2012, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức đoàn doanh nghiệp Việt Nam tháp tùng Chủ tịch nước thăm và làm việc tại Brunei. Nhân chuyến thăm, VCCI phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Brunei tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Brunei vào ngày 28/11/2012 tại thành phố Bandar Seri Begawan.

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

❖ Địa chỉ Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei:

Địa chỉ: No 9, Spg 148-3 jalan Telanai BA 2312, BSB
 Điện thoại : 2651580 | Fax : 2651574
 Đại sứ: 2651586 | Email : vnembassy@yahoo.com
 Code : 00-673
 Website: <http://www.vietnamembassy-brunei.org/>



Đại sứ: Nguyễn Trường Giang

Tham tán: Nguyễn Quang Hồng - ĐT: 673-285-1587

Bí thư thứ Hai: Nguyễn Đăng Hiền - ĐT: 673-265-1580

❖ **Địa chỉ Đại sứ quán Brunei tại Việt Nam:**

Embassy of Brunei Darussalam

No. 27, Quang Trung Street, Hoan Kiem District, Ha Noi

Tel: 844-9435249/50/51

Fax: 844-9435201

❖ **NATIONAL CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY BRUNEI DARUSSALAM (NCCIBD)**

Unit 1, Block D, Beribi Industrial Complex I, Jalan Gadong BE11188, Negara Brunei Darussalam

Tel: +673-2421840 Fax: (673 2) 244-7397 / 242-1839

Website <http://nccibd.com>

❖ **Các nguồn thông tin tham khảo**

* Website CIA – The World Factbook

* Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

* Website Tổng cục Thống kê Việt Nam

* Website Tổng cục Hải quan Việt Nam



PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Brunei

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG BRUNEI NĂM 2013

Tổng kim ngạch: 17.504.831 USD

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Gạo	6.985.670
Hàng thủy sản	1.370.604
Sản phẩm từ sắt thép	284.900
Sản phẩm hóa chất	191.537

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Brunei

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TỪ BRUNEI NĂM 2013

Tổng kim ngạch: 606.953.533 USD

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Dầu thô	599.739.875
Hóa chất	6.388.183

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)